ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ NAM ĐÀN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2927/KH-UBND	*Nam Đàn, ngày 29 tháng 10 năm 2026*

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ về phát triển công dân số trên địa bàn xã Nam Đàn

Thực hiện Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ về phát triển công dân số; Kế hoạch số 759/KH-UBND ngày 14/8/2026 của UBND tỉnh Nghệ An v/v triển khai Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP; Ủy ban nhân dân xã Nam Đàn ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ về phát triển công dân số trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

1.1. Tổ chức quán triệt, triển khai đầy đủ, kịp thời các nội dung của Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP đến cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách, các tổ chức chính trị - xã hội, Tổ công nghệ số cộng đồng và Nhân dân trên địa bàn xã.

1.2. Tạo chuyển biến rõ nét trong nhận thức và hành động của người dân về công dân số; khuyến khích người dân chủ động sử dụng VNeID, dịch vụ công trực tuyến và các tiện ích số trong đời sống; hình thành thói quen sống, làm việc, học tập, giao dịch trên môi trường số.

1.3. Gắn phát triển công dân số với cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính, chuyển đổi số và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã; phát huy hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, ứng dụng VNeID và các cơ sở dữ liệu có liên quan trong thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

1.4. Khai thác hiệu quả dữ liệu số, giảm giấy tờ, giảm thời gian, chi phí thực hiện thủ tục hành chính; hạn chế yêu cầu người dân cung cấp lại những thông tin, giấy tờ đã có trong các cơ sở dữ liệu và đã được xác thực, chia sẻ hợp pháp.

1.5. Tổ chức thực hiện có hiệu quả các chính sách miễn, giảm phí, lệ phí theo Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP đối với công dân đáp ứng đầy đủ điều kiện.

2. Yêu cầu

2.1. Việc triển khai phải đồng bộ, thiết thực, lấy người dân làm trung tâm, bảo đảm người dân dễ tiếp cận, dễ hiểu và dễ thực hiện.

2.2. Xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm của từng bộ phận, đơn vị, cá nhân; bảo đảm phối hợp chặt chẽ, không chồng chéo, không bỏ sót nhiệm vụ.

2.3. Tập trung hỗ trợ các nhóm người dân còn hạn chế về kỹ năng số, đặc biệt là người cao tuổi, người khuyết tật, đồng bào dân tộc thiểu số, người yếu thế, người có hoàn cảnh khó khăn, người sinh sống ở vùng sâu, vùng xa và người chưa thành thạo sử dụng điện thoại thông minh.

2.4. Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân; không yêu cầu người dân cung cấp mật khẩu, mã OTP hoặc thông tin bảo mật tài khoản VNeID cho người khác.

2.5. Chính sách miễn, giảm phí, lệ phí phải được thực hiện đúng đối tượng, đúng điều kiện, đúng thủ tục và đúng thời gian áp dụng theo Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP, Kế hoạch của UBND tỉnh và văn bản hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đẩy mạnh phát triển công dân số trên địa bàn xã Nam Đàn; hình thành thói quen sử dụng các nền tảng số, VNeID và dịch vụ công trực tuyến; nâng cao chất lượng tương tác giữa chính quyền và Nhân dân trên môi trường số; góp phần xây dựng chính quyền số, xã hội số và chính quyền thân thiện, phục vụ Nhân dân.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. 100% công dân đủ điều kiện được cấp tài khoản định danh điện tử; phấn đấu 90% công dân đủ 14 tuổi trở lên có tài khoản định danh điện tử mức độ 2, tích hợp các loại giấy tờ, thông tin thiết yếu trên ứng dụng VNeID và sử dụng thường xuyên trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công và các giao dịch trực tuyến.

2.2. 100% công dân thuộc diện được hưởng chính sách về công dân số được hướng dẫn, thực hiện miễn, giảm phí, lệ phí theo đúng quy định tại Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP và các phụ lục kèm theo Kế hoạch của UBND tỉnh.

2.3. 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã được rà soát về khả năng thực hiện trực tuyến, khai thác dữ liệu số và sử dụng thông tin từ VNeID theo quy định.

2.4. 100% Tổ công nghệ số cộng đồng được tuyên truyền, hướng dẫn nhiệm vụ phát triển công dân số và phát huy vai trò nòng cốt trong hỗ trợ người dân.

2.5. Tổ chức hướng dẫn người dân tích hợp, cập nhật 05 loại thông tin, giấy tờ cơ bản theo Phụ lục I ban hành kèm theo Kế hoạch số 759/KH-UBND của UBND tỉnh trên ứng dụng VNeID.

2.6. 100% trường hợp đủ điều kiện hưởng chính sách miễn, giảm phí, lệ phí thuộc phạm vi giải quyết của xã được cán bộ tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn đầy đủ.

2.7. 100% cán bộ, công chức thuộc UBND xã và cán bộ làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã được quán triệt, tuyên truyền, hướng dẫn nội dung Nghị quyết và điều kiện, quy trình thực hiện chính sách miễn, giảm phí, lệ phí.

2.8. Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Công dân số Việt Nam vào ngày 15 tháng 10 năm 2026; lồng ghép với các hoạt động chuyển đổi số trong tháng 10, bảo đảm thiết thực, hiệu quả.

2.9. 100% các bộ phận, đơn vị, tổ chức có liên quan trên địa bàn xã triển khai các nhiệm vụ phát triển công dân số theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

III. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ

1. Tổ chức quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết

Tổ chức hội nghị quán triệt; tuyên truyền trên Trang thông tin điện tử xã, hệ thống truyền thanh, các nhóm thông tin cộng đồng và hội nghị tại xóm; xây dựng nội dung tuyên truyền dễ hiểu; niêm yết, công khai tại Trung tâm Phục vụ hành chính công; xây dựng mã QR để người dân truy cập Nghị quyết, tài liệu hướng dẫn VNeID, dịch vụ công trực tuyến và thông tin về chính sách miễn, giảm phí, lệ phí.

2. Hỗ trợ người dân sử dụng VNeID

Công an xã chủ trì, phối hợp với Trung tâm Phục vụ hành chính công, Tổ công nghệ số cộng đồng và các tổ chức đoàn thể hướng dẫn người dân kích hoạt tài khoản định danh điện tử mức độ 2; kiểm tra, cập nhật thông tin cá nhân; tích hợp giấy tờ; thực hiện dịch vụ công trực tuyến; thanh toán trực tuyến; tra cứu tình trạng giải quyết hồ sơ và sử dụng các tiện ích số trên VNeID.

3. Tập trung hoàn thành 05 nhóm thông tin, giấy tờ thiết yếu

Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn người dân hoàn thành việc tích hợp các loại thông tin, giấy tờ cơ bản trên ứng dụng VNeID theo Phụ lục I ban hành kèm theo Kế hoạch số 759/KH-UBND của UBND tỉnh; thực hiện đúng quy trình, không tự ý thu thập, lưu giữ hoặc sử dụng thông tin cá nhân của công dân. Các loại thông tin, giấy tờ tích hợp thực hiện theo danh mục và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

4. Triển khai chính sách miễn, giảm phí, lệ phí

Trung tâm Phục vụ hành chính công xã rà soát các thủ tục hành chính có liên quan đến chính sách miễn, giảm phí, lệ phí; công khai tên thủ tục, mức phí, điều kiện, phương thức thực hiện và thời gian áp dụng; kiểm tra điều kiện hưởng chính sách khi tiếp nhận hồ sơ; thống kê, theo dõi số lượng hồ sơ được miễn, giảm để phục vụ kiểm tra, báo cáo; bảo đảm áp dụng mức ưu đãi cao nhất đối với người cao tuổi, người khuyết tật, đồng bào dân tộc thiểu số, người yếu thế và các đối tượng được hưởng chính sách ưu đãi khác theo quy định.

5. Rà soát, tái cấu trúc thủ tục hành chính

Tập trung rà soát thành phần hồ sơ có thể khai thác từ cơ sở dữ liệu; thông tin đã có trên VNeID; thông tin có thể khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia; giấy tờ có thể thay thế bằng dữ liệu điện tử; các thủ tục có thể thực hiện trực tuyến; các bước xử lý có thể số hóa và việc thanh toán phí, lệ phí trực tuyến. Thực hiện tái cấu trúc quy trình theo hướng tích hợp, khai thác dữ liệu và sử dụng phương thức ký số công

cộng trên ứng dụng VNeID đối với các thủ tục đủ điều kiện theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

6. Xây dựng điểm hỗ trợ công dân số tại Trung tâm Phục vụ hành chính công

Bố trí khu vực hỗ trợ VNeID, dịch vụ công trực tuyến, quét mã QR, thanh toán điện tử, tra cứu hồ sơ và bảo vệ tài khoản, dữ liệu cá nhân; khuyến khích xây dựng mô hình "ĐIỂM HỖ TRỢ CÔNG DÂN SỐ - CHÍNH QUYỀN GẦN DÂN".

7. Phát huy vai trò Tổ công nghệ số cộng đồng

Tổ công nghệ số cộng đồng là lực lượng nòng cốt trong triển khai tại cơ sở, thực hiện phương châm "Đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người dân"; hỗ trợ VNeID, tích hợp giấy tờ, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt và kỹ năng phòng, chống lừa đảo trên không gian mạng; ưu tiên hỗ trợ người cao tuổi, người khuyết tật, đồng bào dân tộc thiểu số, người yếu thế và người hạn chế về kỹ năng số.

8. Tổ chức Ngày Công dân số Việt Nam

Ngày 15 tháng 10 năm 2026 tổ chức đợt cao điểm hưởng ứng Ngày Công dân số Việt Nam; tổ chức các điểm hỗ trợ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công và các xóm; đẩy mạnh hướng dẫn VNeID, dịch vụ công trực tuyến, tích hợp giấy tờ và bảo vệ dữ liệu cá nhân; lồng ghép với các hoạt động chuyển đổi số trong tháng 10.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công an xã

Là cơ quan thường trực tổ chức thực hiện Kế hoạch trên địa bàn xã; chủ trì, phối hợp với các bộ phận, đơn vị, tổ chức liên quan tổ chức kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn thực hiện; huy động lực lượng hỗ trợ người dân kích hoạt tài khoản định danh điện tử, tích hợp thông tin, giấy tờ thiết yếu trên VNeID; phối hợp bảo đảm an ninh mạng, an ninh dữ liệu, bảo mật thông tin; tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện và tham mưu UBND xã xử lý khó khăn, vướng mắc.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội

Phối hợp với Công an xã tham mưu UBND xã tổ chức tuyên truyền, triển khai các nhiệm vụ phát triển công dân số; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực được phân công; phối hợp tổng hợp kết quả, tham mưu báo cáo UBND xã và cơ quan cấp trên.

3. Trung tâm Phục vụ hành chính công xã

Trực tiếp triển khai tại điểm tiếp nhận; bố trí cán bộ hướng dẫn; công khai chính sách miễn, giảm; theo dõi hồ sơ trực tuyến; thống kê người dân được hỗ trợ và đề xuất giải pháp phòng ngừa hồ sơ trễ hạn.

4. Trung tâm Cung ứng dịch vụ công xã

Tuyên truyền; xây dựng tin, bài, infographic, tài liệu hướng dẫn; phối hợp tổ chức Ngày Công dân số Việt Nam.

5. Văn phòng HĐND - UBND xã

Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội chỉ đạo triển khai Nghị quyết. Theo dõi việc giải quyết thủ tục hành chính có liên quan.

6. Các bộ phận chuyên môn

Rà soát thủ tục hành chính; xử lý hồ sơ trên môi trường điện tử; khai thác dữ liệu đúng quy định; phối hợp xử lý hồ sơ kịp thời.

7. Đề nghị Đoàn Thanh niên xã

Thành lập các nhóm đoàn viên hỗ trợ công dân số; tổ chức điểm hỗ trợ lưu động; phát huy vai trò xung kích của thanh niên, ưu tiên hỗ trợ người cao tuổi, người hạn chế về kỹ năng số.

8. Đề nghị Hội Liên hiệp Phụ nữ xã

Tuyên truyền đến hội viên; phát huy mô hình "Tổ phụ nữ hỗ trợ dịch vụ công trực tuyến"; hướng dẫn phụ nữ, hộ gia đình sử dụng VNeID và dịch vụ công trực tuyến.

9. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực hưởng ứng, tham gia phát triển công dân số; lồng ghép nội dung công dân số; phối hợp giám sát; hỗ trợ người dân tiếp cận dịch vụ số, kỹ năng số và bảo vệ dữ liệu trên môi trường mạng.

10. Trưởng các xóm

Tuyên truyền đến Nhân dân; phối hợp rà soát người dân cần hỗ trợ; phối hợp Tổ công nghệ số cộng đồng tổ chức hướng dẫn, nhất là đối với người cao tuổi, người hạn chế về kỹ năng số và các đối tượng cần được hỗ trợ.

11. Tổ công nghệ số cộng đồng

Là lực lượng nòng cốt tại cơ sở, trực tiếp hỗ trợ người dân; hướng dẫn VNeID, dịch vụ công trực tuyến, tích hợp giấy tờ, thanh toán điện tử, kỹ năng số và phòng, chống lừa đảo trên không gian mạng; phản ánh khó khăn, vướng mắc về Công an xã và UBND xã để được hướng dẫn, xử lý.

V. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Từ ngày 15/8/2026: Ban hành Kế hoạch; quán triệt Nghị quyết; chuẩn bị tài liệu; rà soát thủ tục và phương án công khai chính sách.

2. Từ ngày 15/8/2026 đến ngày 30/9/2026: Chính thức triển khai; hỗ trợ VNeID; hướng dẫn tích hợp; thực hiện miễn, giảm phí, lệ phí đúng điều kiện; theo dõi, thống kê.

3. Tháng 10/2026: Tổ chức cao điểm Ngày Công dân số Việt Nam 15/10; các điểm hỗ trợ tại Trung tâm và các xóm; đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến.

4. Tháng 11/2026 - tháng 01/2027: Duy trì hoạt động; kiểm tra, đánh giá; tiếp tục rà soát thủ tục; khắc phục tồn tại.

5. Tháng 02/2027: Tổng hợp kết quả; đánh giá hiệu quả; báo cáo cấp có thẩm quyền; đề xuất nhiệm vụ tiếp theo.

Thời gian triển khai Kế hoạch thực hiện theo thời gian có hiệu lực của Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP, từ ngày 15/8/2026 đến ngày 28/02/2027.

VI. KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được thực hiện theo Điều 8 Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP ngày 09/7/2026 của Chính phủ và theo quy định pháp luật hiện hành; chủ động bố trí trong dự toán ngân sách được giao theo phân cấp và huy động các nguồn kinh phí hợp pháp khác để tổ chức thực hiện.

VII. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

1. Trung tâm Phục vụ hành chính công xã định kỳ tổng hợp: Tổng số hồ sơ; hồ sơ trực tuyến; tỷ lệ trực tuyến; lượt người được hướng dẫn VNeID; lượt người được hướng dẫn tích hợp giấy tờ; lượt người được hướng dẫn dịch vụ công; hồ sơ miễn phí; hồ sơ giảm phí; tổng tiền được miễn, giảm; hồ sơ trễ hạn và nguyên nhân; kiến nghị, đề xuất.

2. Các phòng, bộ phận, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ động theo dõi kết quả thực hiện và báo cáo Công an xã để tổng hợp theo yêu cầu.

3. Công an xã chủ trì tổng hợp kết quả triển khai, phối hợp Phòng Văn hóa - Xã hội tham mưu UBND xã báo cáo cơ quan cấp trên theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ về phát triển công dân số trên địa bàn xã Nam Đàn. Yêu cầu Trưởng các phòng, bộ phận chuyên môn; Trưởng Công an xã; Trưởng các đơn vị sự nghiệp; Trưởng các xóm và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao nghiêm túc tổ chức thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị kịp thời phản ánh về Công an xã để tổng hợp, phối hợp Phòng Văn hóa - Xã hội tham mưu UBND xã xem xét, giải quyết hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền.

Nơi nhận:
- TTPVHCC tỉnh;
- TT Đảng ủy, TT HĐND xã;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã;
- Công an xã;
- Các bộ phận chuyên môn;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công xã;
- Trung tâm cung ứng dịch vụ công xã;
- Các xóm;
- Tổ công nghệ số cộng đồng;
- Lưu: VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ NAM ĐÀN T.NGHỆ AN

Hoàng Nghĩa Hùng

PHỤ LỤC

(Kèm theo Kế hoạch số 2927/KH-UBND ngày 29 tháng 10 năm 2026 của UBND xã Nam Đàn).

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian	Sản phẩm/Kết quả
1	Quán triệt Nghị quyết 66.22/2026/NQ-CP	Công an xã	Văn phòng HĐND-UBND; các bộ phận liên quan	Tháng 8/2026	Hội nghị/tài liệu quán triệt
2	Xây dựng và ban hành Kế hoạch triển khai	Phòng VHXH	Công an xã; các bộ phận liên quan	Trước 15/8/2026	Kế hoạch UBND xã
3	Rà soát TTHC liên quan đến công dân số	Trung tâm PVHCC	Các bộ phận chuyên môn	8-9/2026	Danh mục rà soát
4	Công khai chính sách miễn, giảm phí, lệ phí	Trung tâm PVHCC	Văn phòng HĐND và UBND	Từ 15/8/2026	Bảng công khai
5	Hướng dẫn người dân sử dụng VNeID	Công an xã	Tổ CNSCĐ, Đoàn Thanh niên	Thường xuyên	Người dân được hỗ trợ
6	Hướng dẫn tích hợp thông tin, giấy tờ thiết yếu	Công an xã	Tổ CNSCĐ; các đoàn thể	8/2026-2/2027	Số người được hỗ trợ
7	Hướng dẫn dịch vụ công trực tuyến	Trung tâm PVHCC	Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Tổ CNSCĐ	Thường xuyên	Số lượt hỗ trợ
8	Xây dựng điểm hỗ trợ công dân số	Trung tâm PVHCC	Đoàn Thanh niên	Tháng 8/2026	Điểm hỗ trợ
9	Triển khai mô hình Tổ phụ nữ hỗ trợ dịch vụ công trực tuyến	Hội LHPN	Trung tâm PVHCC	8/2026-2/2027	Mô hình hoạt động
10	Tổ chức cao điểm Ngày Công dân số Việt Nam	Công an xã	Phòng VHXH; MTTQ, đoàn thể; Trung tâm Cung ứng DVC	Tháng 10/2026	Chương trình hoạt động
11	Tuyên truyền; xây dựng tin, bài, infographic, tài liệu hướng dẫn; phối hợp tổ chức Ngày Công dân số Việt Nam	Trung tâm Cung ứng DVC	MTTQ, đoàn thể; VHXH	Tháng 10/2026	Tin/bài/tuyên truyền

12	Tuyên truyền phòng, chống lừa đảo số	Công an xã	Các đoàn thể	Thường xuyên	Tin/bài/tuyên truyền
13	Theo dõi chính sách miễn, giảm phí, lệ phí	Trung tâm PVHCC	Các bộ phận	Hàng tháng	Số liệu thống kê
14	Theo dõi hồ sơ trễ hạn	Trung tâm PVHCC	Các bộ phận chuyên môn	Hàng tuần/tháng	Báo cáo hồ sơ
15	Kiểm tra việc thực hiện	Công an xã	Các đơn vị; Phòng VHXH	Định kỳ	Biên bản/báo cáo
16	Tổng hợp báo cáo kết quả	Công an xã	Phòng VHXH; Trung tâm PVHCC	Tháng 2/2027	Báo cáo tổng kết